

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ các hình thức tổ chức sản xuất
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỶ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp
từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể,
hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 5467/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ các hình
thức tổ chức sản xuất (hợp tác xã) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây
dựng nông thôn mới giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo
cáo số 131/BC-KTNS ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ
họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự
nghiệp ngân sách địa phương để chi hỗ trợ các hình thức tổ chức sản xuất (hợp
tác xã) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn
2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
2. Các cơ quan chuyên môn của tỉnh và các địa phương có liên quan trực tiếp thực hiện công tác hỗ trợ cho các hợp tác xã.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: Mức hỗ trợ tối đa 50% tổng kinh phí thực hiện nhưng không quá 300 triệu đồng/hợp tác xã/lần/năm.

2. Hỗ trợ chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa:

a) Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề hợp tác xã xây dựng, áp dụng hệ thống, công cụ nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/hợp tác xã/lần.

b) Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế: Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa: Không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/hợp tác xã đối với chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật và không quá 30 triệu đồng/sản phẩm/hợp tác xã/lần đối với chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn.

c) Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, hàng hóa: Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu mức hỗ trợ 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ đối với đăng ký bảo hộ trong nước và 60 triệu đồng/đơn/lần được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đối với đăng ký bảo hộ nước ngoài.

3. Chi hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước

a) Tham gia hội chợ nước ngoài: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/hợp tác xã/lần.

b) Tham gia hội chợ trong nước: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng kinh phí nhưng không quá 12 triệu đồng/hợp tác xã/lần.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Các nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này, các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

4. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Tích hợp DL và Chuyển đổi số tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT VP-ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



K' Mák